|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC GIANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ TÀI CHÍNH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-STC | *Bắc Giang,* *ngày tháng 02 năm 2024* |

|  |
| --- |
| DỰ THẢO |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên**

**đối với tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 191/UBND-KTTH ngày 19/01/2024, giao Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, với nội dung như sau:

1. **SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Khoản 5, Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2017 của Bộ Tài chính đã quy định:

*“5. Hàng năm UBND cấp tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên để thực hiện cho năm tiếp theo liền kề...”;*

Tiết 5.5, Khoản 5, Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC quy định:

*“5.5. Giá tính thuế tài nguyên quy định tại Bảng giá phải phù hợp khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính ban hành”*.

Khung giá tính thuế tài nguyên được quy định tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC.

1. **Căn cứ thực tiễn**

Căn cứ quy định về ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên, hàng năm Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên làm cơ sở để cơ quan Thuế và các tổ chức, cá nhận có liên quan thực hiện thu thuế tài nguyên theo quy định. Tuy nhiên, qua tham khảo một số tỉnh cho thấy, có tỉnh ban hành văn bản cá biệt (Bắc Ninh, Bắc Cạn,...), có tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Thái Nguyên, Quảng Ninh,... các tỉnh này ban hành một lần và không ban hành hàng năm) đối với bảng giá tính thuế tài nguyên. Từ thực tế nêu trên, Sở Tài chính đã xin ý kiến Sở Tư pháp về thể thức ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên áp dụng hàng năm trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp có ý kiến tại Công văn số 26/STP- VB&QLXLVPHC ngày 05/01/2024. Theo đó, quyết định ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên phải được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật *(có Công văn số 26/STP- VB&QLXLVPHC kèm theo)*.

Trên cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên cho thấy việc UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024 là cần thiết và đúng quy định.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Nhằm xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên có đầy đủ thông tin để xác định thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác tài nguyên phát sinh trong tỉnh phù hợp chính sách, pháp luật.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Quyết định**

Đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL. Bảng giá tính thuế tài nguyên quy định đối với tài nguyên có trên địa bàn tỉnh, mức giá phải nằm trong khung giá do Bộ Tài chính ban hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Sở đã xây dựng dự thảo Quyết định, gửi xin ý kiến các Sở, cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để xin ý kiến nhân dân (Có biểu tổng hợp ý kiến kèm).

Dự thảo đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số /BC-STP ngày /2024 và Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra về trình tự, thủ tục và nội dung ngày ..../02/2024.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục của dự thảo quyết định**

Dự thảo Quyết địnhđược bố cục theo hình thức Quyết định trực tiếp gồm gồm 3 Điều:

- Điều 1: Quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có phụ lục chi tiết kèm theo).

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

- Điều 3: Hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của Quyết định**

2.1. Nội dung cơ quan của Quyết định

Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Đối với điều chỉnh, bổ sung bảng giá tính thuế tài nguyên: Giao cho Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình thi hành Quyết định, kiểm tra, giám sát thực hiện kê khai thuế, quyết toán thuế tài nguyên, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên rừng có phát sinh loại tài nguyên ngoài quyết định này; giá tài nguyên có biến động lớn (tăng hoặc giảm) 20% trở lên so với giá trong quy định này thì có văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung bảng giá tính thuế tài nguyên gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định và báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Giá tính thuế tài nguyên đối với trường hợp tài nguyên khai thác không bán ra mà phải quy sản xuất, chế biến thành sản phẩm công nghiệp mới bán ra thì giao Cục thuế văn bản đề nghị, kèm theo phương án xác định chi phí chế biến được trừ của đơn vị khai thác tài nguyên gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị lien quan để thống nhất xác định chi phí chế biến được trừ báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

- Đối với các loại tài nguyên là sản phẩm rừng tự nghiên UBND tỉnh đã quy định năm 2023 với mức giá tối đa theo khung giá của Bộ Tài chình (tại Phụ lục số 3 kèm theo dự thảo Quyết định) thì đến nay đề nghị tiếp tục giữ nguyên ở mức tối đa theo khung giá của Bộ Tài chính quy định.

- Đối với tài nguyên kháng sản khác còn lại (tại Phụ lục số 1,2,4 kèm theo dự thảo Quyết định) thì từ năm 2019 đến nay có sự biến động tăng, để đảm bảo mức giá tính thuế tài nguyên phù hợp với tình hình thực tiễn, đo đó để nghị quy định giá tính thuế tài nguyên ở mức tối đa theo khung giá của Bộ Tài chính quy định.

Bảng tính thuế tài nguyên được ban hành theo thể thức văn bản quy phạm pháp luật áp dụng theo đồng bộ, chỉ điều chỉnh bổ sung khi có biến động. Theo đó, đề nghị không ban hành hàng năm mà chỉ điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi khung giá của Bộ Tài chính hoặc biến động hơn so với khung giá hoặc phát sinh tài nguyên mới phải bổ sung vào bảng giá tính thuế tài nguyên.

Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo Tờ trình này gồm: (1) dự thảo Quyết định, (2) Bảng so sánh mức giá giữa dự thảo và năm 2023; (3) Bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Văn bản thẩm tra của Văn phòng UBND tỉnh)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **GIÁM ĐỐC** |
| - Như trên; |  |
| - GĐ, PGĐ Sở Tài chính; |  |
| - Lưu: VT, QLG; |  |
|  |  |
|  | **Nguyễn Đình Hiếu** |